

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS-ST

Ngày: 29-11-2023

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Chí Thanh.

Ông Bùi Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Vũ Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 23 và 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/HSST-QĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Quốc N, sinh ngày 18-6-1997 tại **tỉnh Đồng Tháp; Cư trú: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**; Nghề nghiệp: Kinh doanh dịch vụ cầm đồ; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1965 (sống) và con bà **Đỗ Xuân N1**, sinh năm 1967 (chết); Vợ **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm 1994 đã ly hôn; Vợ đang chung sống **Võ Xuân D1**, sinh năm 1997; Có 02 người con: Lớn sinh năm 2016 và nhỏ sinh năm 2018; Có 02 anh em ruột; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Ngày 12-7-2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ **Công an huyện H**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. **Phan Văn N2**, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt).

Cư trú: **Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp**.

2/. **Phạm Văn H**, sinh năm 1965 (có đơn xin vắng mặt).

Cư trú: **Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**.

Người làm chứng:

1/. **Nguyễn Thanh X**, sinh năm 1991 (vắng mặt).

2/. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cùng cư trú: **Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp**.

3/. **Lương Thị H1**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cư trú: **Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27-02-2023 **Công an huyện H**, tỉnh Đồng Tháp phối hợp cùng với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an tỉnh Đ** bắt quả tang **Phan Văn N2** về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy có khối lượng 23970,44 gam loại Methamphetamin và khám xét trên người của **N2** thu giữ 01 viên ma túy loại MDMA có khối lượng 0,155 gam. Trong quá trình điều tra, xác định viên ma túy loại MDMA có khối lượng 0,155 gam là do **N2** mua của bị cáo **Phạm Quốc N** để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an bắt quả tang. Sau khi **Phan Văn N2** bị bắt thì bị cáo **Phạm Quốc N** biết nên đến ngày 12-7-2023 bị cáo **Phạm Quốc N** đến **Công an thị trấn S, huyện T** đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận ma túy bán cho **N2** là của bị cáo mua vào khoảng tháng 01-2023 (không nhớ ngày), bị cáo đi sinh nhật người bạn trên thành phố Hồ Chí Minh và biết được một người đàn ông, không rõ tên và địa chỉ ở thành phố Hồ Chí Minh có bán ma túy nên bị cáo mua ma túy tổng cộng số tiền 20.910.000 đồng, mục đích mang về bán lại kiếm lời (lãi). Trong đó gồm có ma túy khay với giá 3.400.000 đồng/hộp bán lại với giá 3.850.000đồng/hộp (lãi 450.000 đồng/hộp) và ma túy dạng viên (thuốc lắc) mua với giá 170.000 đồng/viên bán lại 200.000 đồng/viên (lãi 30.000 đồng/viên).

Khoảng thời gian từ ngày 14-02-2023 đến ngày 27-02-2023 bị cáo đã 05 lần bán ma túy cho **Phan Văn N2**, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 14-02-2023, **N2** sử dụng số điện thoại của **N2** là 0399755544 có đăng ký Zalo tên "**Phan N3**" để gọi điện thoại đến Zalo của bị cáo **N** tên là "YOLO" được đăng ký bằng số điện thoại của bị cáo là 0345125125 để mua ma túy của bị cáo với số lượng 01 hộp năm ma túy khay và 10 viên ma túy (thuốc lắc) với số tiền 5.800.000 đồng. Sau đó **N2** đã nhờ **Nguyễn Thanh X** để chuyển khoản trả tiền cho bị cáo đến số tài khoản **ngân hàng B** của bị cáo số 69110000362293 với số tiền 4.300.000 đồng, lần này **N2** còn nợ lại bị cáo số tiền 1.500.000 đồng. Khi nhờ chuyển tiền xong, **N2** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu xanh (không nhớ rõ biển số) của **N2**

chạy lên khu B thuộc thành phố H, tỉnh Đồng Tháp bị cáo trực tiếp điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu đỏ (không nhớ biển số) để đi giao ma túy cho N2. Khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo đến và gặp N2 tại khu B thuộc thành phố H bị cáo giao cho N2 01 gói ma túy đã được quấn kín trong băng keo màu vàng, sau khi giao ma túy xong thì điều khiển xe mô tô về nhà.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 15-02-2023, N2 tiếp tục gọi điện thoại cho bị cáo (từ số điện thoại và tài khoản Zalo như lần thứ nhất) để hỏi mua ma túy của bị cáo số lượng nửa hộp năm ma túy khay và 05 viên ma túy (thuốc lắc), với số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, N2 tiếp tục nhờ Nguyễn Thanh X chuyển khoản trả đủ tiền cho bị cáo từ số tài khoản ngân hàng của bị cáo như lần thứ nhất. Lần này, N2 nhờ Nguyễn Văn T đi vào T gặp bị cáo để nhận dùm ma túy và N2 đã cho số điện thoại và Z của bị cáo cho T biết. T gọi điện thoại cho bị cáo hẹn giao ma túy tại vòng xoay thị trấn S, huyện T nên T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu xanh (không rõ biển số) của N2 đến vòng xoay thuộc khóm A, thị trấn S, huyện T thì bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu đỏ giống như lần thứ nhất chạy đến giao ma túy cho T, gói ma túy được quấn kín trong băng keo màu vàng, sau khi nhận ma túy xong thì T chạy xe về thành phố H giao lại gói ma túy cho N2.

Lần thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 24-02-2023, N2 gọi điện thoại cho bị cáo từ số điện thoại và tài khoản Zalo như lần thứ nhất để mua ma túy của bị cáo số lượng 01 hộp năm ma túy khay và 10 viên ma túy (thuốc lắc), với số tiền 5.800.000 đồng, lần này N2 thiếu chưa trả tiền. Sau đó N2 tiếp tục nhờ Nguyễn Văn T đi vào T gặp bị cáo để nhận dùm ma túy. T gọi điện thoại cho bị cáo để giao ma túy tại vòng xoay thị trấn S, huyện T nên T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu xanh (không rõ biển số) của N2 để vào T, khi đến vòng xoay thuộc khóm A, thị trấn S thì N2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu đỏ như trên để chạy đến và giao ma túy cho T, gói ma túy được bị cáo quấn kín trong băng keo màu vàng, sau khi giao ma túy xong thì bị cáo điều khiển xe quay về nhà và T điều khiển xe mô tô đi về thành phố H giao lại gói ma túy cho N2.

Lần thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 26-02-2023, N2 gọi điện thoại cho bị cáo từ số điện thoại và tài khoản Zalo như lần thứ nhất để mua ma túy của bị cáo số lượng nửa hộp năm ma túy khay và 08 viên ma túy (thuốc lắc), với số tiền 3.600.000 đồng và tiền phí gửi xe buýt 50.000 đồng, tổng cộng là 3.650.000 đồng. Nhận tiếp tục nhờ Nguyễn Thanh X chuyển khoản trả cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng, trong đó 3.650.000 đồng là tiền mua ma túy, số tiền còn lại 1.350.000 đồng là trả nợ cũ, chuyển từ số tài khoản ngân hàng của bị cáo như lần thứ nhất. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày bị cáo gửi ma túy bằng xe Buýt từ thị trấn S, huyện T đi ra thành phố H cho N2, trước khi gửi xe Buýt bị cáo đã để ma túy vào cái hộp bằng giấy và sử dụng băng keo màu vàng quấn lại ghi số điện thoại của N2 để gửi xe Buýt, địa điểm bị cáo giao gói đồ cho N2 là tại cây xăng Đ thuộc xã B, thành phố H, sau đó N2 đã trực tiếp đến nhận được gói ma túy trên.

Lần thứ năm: Khoảng 16 giờ ngày 27-02-2023, N2 gọi điện thoại cho bị cáo từ số điện thoại và tài khoản Zalo như lần thứ nhất để mua ma túy của bị cáo với số lượng 01 hộp năm ma túy khay và 10 viên ma túy (thuốc lắc), với số tiền 5.800.000 đồng. Lần này N2 thiếu. Sau đó N2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu xanh (không nhớ rõ biển số) của N2 để chạy lên khu B thuộc thành phố H để nhận ma túy, đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu đỏ (không nhớ biển số) đến và giao cho N2 01 gói ma túy đã được quấn kín trong băng keo màu vàng, sau khi giao ma túy xong điều khiển xe mô tô về nhà.

Tổng số ma túy bị cáo đã bán cho N2 05 (năm) lần, gồm: 04 (bốn) hộp năm ma túy khay và 43 viên ma túy (thuốc lắc) tổng số tiền 24.000.000 đồng (N2 đã trả tiền được 12.300.000 đồng, còn nợ lại 11.700.000 đồng). Bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho N2 được số tiền 3.090.000 đồng.

Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm:

01 viên nén màu vàng chứa trong túi nylon dạng nắp kẹp một đầu, có viên màu đỏ kẹp kín.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu đen đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 247/KL-KTHS ngày 01-3-2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: 01 viên nén màu vàng chứa trong túi nylon dạng nắp kẹp một đầu, có viên màu đỏ kẹp kín, được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,155 gam, loại MDMA (số thứ tự 11, mục IB thuộc danh mục I, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ).

Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Quốc N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong tham gia Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ VIII vào năm 2012; bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình; có ông nội là Phạm Văn A được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; Huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy; có ông cô là Phạm Văn L được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Pháp và được công nhận là Liệt sỹ; gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại số tiền dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính 12.300.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKSTH ngày 03 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Phạm Quốc N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật. Bị cáo khai nhận là bị cáo biết **Phan Văn N2** bị bắt trước khi bị cáo đi đầu thú.

Tại phiên tòa sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Phạm Văn H** có làm đơn xin vắng mặt và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 12.300.000 đồng đã nộp thay cho bị cáo và cũng không yêu cầu gì khác.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Phạm Quốc N** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo được Chủ tịch **Ủy ban nhân dân tỉnh Đ** tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong tham gia Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ VIII vào năm 2012; bị cáo đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình; có ông nội là người có công cách mạng; ông cố là Liệt sỹ; gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại số tiền dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính 12.300.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đề nghị xét xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo **Phạm Quốc N** mức hình phạt từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ở thành phố Hồ Chí Minh do bị cáo không biết nhân thân lai lịch nên không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Hành vi của **Phan Văn N2** tàng trữ trái phép khối lượng 0,155 gam ma túy; loại MDMA và vận chuyển trái phép chất ma túy khối lượng 23970,44 gam; loại Methamphetamine. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với **N2** để điều tra xử lý thành một vụ án khác.

Đối với **Nguyễn Thanh X** là người do **Phan Văn N2** nhờ chuyển tiền mua ma túy của bị cáo và **Nguyễn Văn T** là người đi lấy tiền ma túy cho **N2**, nhưng **X** và **T** đều không biết có liên quan đến việc mua bán ma túy nên không xem xét xử lý.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án tuyên:

Tịch thu thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.300.000 đồng do bị cáo dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính mà có, do ông **Phạm Văn H** là cha của bị cáo đã nộp khắc phục.

Đối với 0,155 gam ma túy, loại MDMA và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu đen của **Phan Văn N2** dùng để liên hệ mua ma túy của bị cáo. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** đã thu giữ để xử lý thành một vụ án khác nên không xem xét xử lý.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu đỏ (không nhớ biển số) của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xe mô tô này của khách cầm cho bị cáo do đã quá hạn nên bị cáo đã bán lại cho người khác, không rõ nhân thân lai lịch và điện thoại di động do bị cáo dùng để liên hệ bán ma túy cho **Phan Văn N2**, sau đó bị cáo đã bán lại cho người khác, cũng không rõ nhân thân lai lịch nên không thu giữ được, nên không xem xét xử lý.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu xanh (không nhớ biển số) do **N2** sử dụng vào việc đi mua ma túy sử dụng, trước khi bị Công an bắt, **N2** đã đem cầm cho chị **Lương Thị H1**, do đã quá hạn nên chị **H1** đã bán lại cho người khác, không biết tên và địa chỉ nên không thu giữ được; còn việc khi nhận cầm xe thì chị **H1** cũng không biết là xe do **N2** đã dùng vào việc phạm tội nên không xem xét xử lý.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ được; kết luận giám định; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người tham gia tố tụng khác và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo **Phạm Quốc N** thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã có hành vi bán ma túy tổng cộng 05 lần gồm: 04 hộp năm ma túy khay và 43 viên ma túy (thuốc lắc) cho **Phan Văn N2**.

[3] Căn cứ vào Kết luận giám định số: 247/KL-KTHS ngày 01-3-2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận: 01 viên nén màu vàng chứa trong túi nylon dạng nắp kẹp một đầu, có viên màu đỏ kẹp kín, được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,155 gam, loại MDMA là chất được quy định tại Danh mục I, số thứ tự 11, Mục IB Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ về quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, đây là chất cấm tàng trữ. Đồng thời qua tranh tụng tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi tội phạm của mình, như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Quốc N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật trên quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên”;

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguồn gốc phát sinh của nhiều tội phạm hình sự, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Nhưng Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong việc lượng hình để răn đe, giáo dục bị cáo nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong tham gia Hội khỏe Phù đồng toàn quốc lần thứ VIII vào năm 2012; bị cáo đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình; có ông nội là Phạm Văn A được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; Huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy; có ông cố là Phạm Văn L được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Pháp và được công nhận là Liệt sỹ; gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại số tiền dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất

chính 12.300.000 đồng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều luật nêu trên, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo **Phạm Quốc N** là hoàn toàn phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Từ những tình tiết phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo pháp luật hình sự nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy tại phiên tòa luận tội của Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Phạm Quốc N** và Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ở thành phố Hồ Chí Minh do bị cáo không biết nhân thân lai lịch nên không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với hành vi của **Phan Văn N2** tàng trữ trái phép khối lượng 0,155 gam ma túy; loại MDMA và vận chuyển trái phép chất ma túy khối lượng 23970,44 gam; loại Methamphetamine. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với **N2** để điều tra xử lý thành một vụ án khác.

Đối với **Nguyễn Thanh X** là người do **Phan Văn N2** nhờ chuyển dùm tiền mua ma túy của bị cáo và **Nguyễn Văn T** là người đi lấy dùm ma túy cho **N2**, nhưng **X** và **T** đều không biết có liên quan đến việc mua bán ma túy nên không xem xét xử lý, là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 12.300.000 đồng do bị cáo dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính mà có, do ông **Phạm Văn H** là cha của bị cáo đã nộp khắc phục. Hiện vật chứng trên, Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý.

Đối với 0,155 gam ma túy, loại MDMA và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu đen của **Phan Văn N2** dùng để liên hệ mua ma túy của bị cáo. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** đã thu giữ để xử lý thành một vụ án khác nên không xem xét xử lý.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu đỏ (không nhớ biển số) của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xe mô tô này của khách cầm cho bị cáo do đã

quá hạn nên bị cáo đã bán lại cho người khác, không rõ nhân thân lai lịch và điện thoại di động do bị cáo dùng để liên hệ bán ma túy cho **Phan Văn N2**, sau đó bị cáo đã bán lại cho người khác, cũng không rõ nhân thân lai lịch nên không thu giữ được, nên không xem xét xử lý, là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu xanh (không nhớ biển số) do **N2** sử dụng vào việc đi mua ma túy sử dụng, trước khi bị Công an bắt, **N2** đã đem cầm cho chị **Lương Thị H1**, do đã quá hạn nên chị **H1** đã bán lại cho người khác, không biết tên và địa chỉ nên không thu giữ được; còn việc khi nhận cầm xe thì chị **H1** cũng không biết là xe do **N2** đã dùng vào việc phạm tội nên không xem xét xử lý, là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Phạm Quốc N** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét thấy phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; các điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Quốc N** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc N** 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 12-7-2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 12.300.000 đồng.

(Vật chứng nêu trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo Biên lai thu tiền số 0001339 ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng thu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Phạm Quốc N** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29-11-2023). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tựu